

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 08 – 4 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Kim Quy

Ông Hàng A Vàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Hiền Lương, Kiểm sát viên.

Ngày 08/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHTT: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn S (Đã chết) và bà Thào Thị S, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/10/2021, đến ngày 14/10/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 05/10/2021, tổ công tác của Phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Căng Đẳng, xã S, thành phố L thì phát hiện Trần Văn D có nhiều biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính. D đã tự giác đi đến mép đường bê tông lấy ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 05 đoạn ống nhựa, trong đó có 04 đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn đều chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được gói bên ngoài bằng lớp nilon màu hồng, bên trong

chứa chất bột màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. D khai nhận đây là Heroine của D, D tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy trên, D khai nhận: khoảng cuối tháng 9 năm 2021, khi Trần Văn D ở lán trông ao cá của gia đình tại bản Cẩng Đẳng, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông đi vào lán và tự giới thiệu tên là Luân nhà ở xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu hỏi mượn điện thoại của D để gọi điện mua ma túy, D đồng ý và đưa điện thoại cho Luân mượn. Sau khi nói chuyện điện thoại xong, người đàn ông này đi đâu làm gì D không biết. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/10/2021, do lên cơn nghiện, nên D lấy điện thoại của mình có sử dụng số thuê bao là 0398.999.940 để gọi điện thoại vào số thuê bao 0399.122.362 mà trước đó Luân đã gọi để hỏi mua Heroine thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) nghe máy. Qua trao đổi, người này đồng ý bán cho D 500.000 đồng Heroine và hẹn địa điểm trao đổi mua bán tại cầu bê tông đường đi vào bản Lùng Than, xã S, thành phố L (theo đường đi vào xã Thèn Sin, huyện Tam Đường). Sau đó, D đi đến địa điểm như đã hẹn để mua ma túy. Tại đây, D mua được một gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, D đi đến khu vực rừng cấm ở bản Cẩng Đẳng, lấy một ít Heroine ra và sử dụng hết, số Heroine còn lại D chia ra và cho vào trong 05 đoạn ống nhựa (loại ống hút nước). Sau đó, D dùng bật lửa ga để hàn kín hai đầu 05 đoạn ống nhựa lại (trong đó có 01 đoạn ống nhựa được D dùng mảnh nilon màu hồng gói lại bên ngoài). D cho tất cả 05 đoạn ống nhựa trên vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, cất trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi về.

Đến gần 12 giờ ngày 05/10/2021, D mang theo toàn bộ số ma túy trên đi bộ ra đường bê tông thuộc bản Cẩng Đẳng, xã S, thành phố L để tìm chỗ sử dụng Heroine, thì thấy có Cơ quan Công an đi xe đến. Do lo sợ nên D đi vào bụi cây, cạnh vệ đường và cất bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đựng Heroine vào cạnh đường. Sau khi bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính và được vận động giải thích, D đã tự giác lấy bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có chứa Heroine ra giao nộp cho tổ công tác.

Kết luận giám định số 787A/GĐ-KTHS ngày 05/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*Bút lục số 73*) kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn D trong quá trình bắt quả tang ngày 05/10/2021 có khối lượng 0,21 gam.

Kết luận giám định số 787/GĐ-KTHS ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*Bút lục số 76*) kết luận: 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Trần Văn D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án;

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L Châu (*Theo hồ sơ bên trong là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 05 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn D ngày 05/10/2021 còn lại sau khi mở niêm phong*); Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold, đã qua sử dụng có số Imel: 353279070337764, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất. để sớm trở về với gia đình làm công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 05/10/2021, tại bản Căng Đẳng, xã S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Trần Văn D đang tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Văn D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Trần Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là Trần Pò Mỗi được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,21 gam Heroine Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (Theo hồ sơ bên trong là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 05 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn D ngày 05/10/2021 còn lại sau khi mở niêm phong) xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét vật chứng là 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold, đã qua sử dụng có số Imel: 353279070337764, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại thu giữ của Trần Văn D. Quá trình điều tra không xác định được việc bị

cáo D sử dụng chiếc điện thoại trên làm công cụ phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa: Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Trần Văn D: Đối với người đàn ông tên Luân (D không biết nhân thân lai lịch) đã mượn điện thoại của D để gọi nhờ điện thoại hỏi mua ma túy. Kết quả điều tra không xác định được là ai.

Đối với số thuê bao 0399.122.362 mà Trần Văn D gọi điện thoại để mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã có văn bản yêu cầu Ban thanh tra Kiểm toán, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel và Chi nhánh Viettel Lai Châu để xác định tên, tuổi, địa chỉ của chủ số thuê bao trên, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu khác để xác định nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý khi có đủ căn cứ là đảm bảo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 13 (mười ba) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu *Theo hồ sơ bên trong là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 05 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn D ngày 05/10/2021 còn lại sau khi mở niêm phong*).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng gold, đã qua sử dụng có số Imel: 353279070337764, kèm theo 01 thẻ sim điện thoại.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/01/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).*

**[4]** Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[5]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Bích Nga**